

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**
Số: 782 /VTCB-TCLĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cửa Ông, ngày 22 tháng 6 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, TCT VSDC;
- Quý cổ đông Công ty CP VT&CB than Đông Bắc.

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc

- Mã chứng khoán: VDB

- Địa chỉ trụ sở chính: Khu 6B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

- Số điện thoại: 02033.866.268

Fax: 02033.865.732

- E-mail: tcldvtcb@gmail.com

Website: www.vtcbdongbac.com.vn

- Người thực hiện công bố thông tin: Phương Kim Mừng

- Chức vụ: Giám đốc Công ty

- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

2. Nội dung công bố thông tin

- Căn cứ Hợp đồng số 01/VTCB-PKF/TTG/2026 ngày 22/6/2026 được ký kết giữa Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc (VDB) và Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn PKF-TTG là đơn vị thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ, Báo cáo tài chính năm 2026 của công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc. VDB công bố thông tin Hợp đồng số 01/VTCB-PKF/TTG/2026 ngày 22/6/2026 như đính kèm đến UBCK Nhà nước; Sở GD&ĐT Hà Nội; TCT LK&BTCK Việt Nam, quý cổ đông và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử website của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc vào ngày 22/6/2026, tại đường dẫn sau: Website:<http://www.vtcbdongbac.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, TCLĐ. B06. P

*** Tài liệu đính kèm:**

- Hợp đồng số 01/VTCB-PKF/TTG/2026 ngày 22/6/2026

CÔNG TY CỔ PHẦN VT&CB THAN ĐÔNG BẮC
NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
GIÁM ĐỐC



Phương Kim Mừng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN

Số: 01/VTCB-PKF-TTG/2026

Gói thầu : Kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ; Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc

Thuộc kế hoạch: Kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ; Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015; Luật Thương mại ngày 14/6/2005; Luật Kiểm toán độc lập ngày 29/3/2011; Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 133/2024/NĐ-CP ngày 16/10/2024 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Kiểm toán độc lập; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật Đấu thầu 2023 về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 - Hợp đồng kiểm toán, ban hành kèm theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 của Bộ Tài chính và Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 2410 về Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, Ban hành kèm theo Thông tư số 65/2015/TT-BTC ngày 08/05/2015 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 576/QĐ-VTCB ngày 28/5/2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc về việc Ban hành quy định lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc;

Căn cứ Quyết định số 1229/QĐ-VTCB ngày 29/10/2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 18/6/2026 giữa Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG về việc thực hiện Gói thầu: Kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ, Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc;

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-VTCB ngày 19/6/2026 của Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ, Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc;

Căn cứ văn bản số 275/TB-VTCB ngày 19/6/2026 của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc V/v Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ, Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc.

Hôm nay ngày 22/6/2026 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc, chúng tôi gồm các bên sau đây:

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Người đại diện : Ông Phương Kim Mừng
Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ : Khu 6B, Phường Cửa Ông, Tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại : 020 3221 1455
Mã số thuế : 5701650781
Tài khoản số : 117000010663 tại Ngân hàng Công thương - Chi nhánh Cẩm Phả.

Bên B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN PKF-TTG

Người đại diện : Ông Nguyễn Ngọc Tú
Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc
Địa chỉ : Số 22 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Liệt, TP Hà Nội.
Điện thoại : 0985 699 996
Tài khoản số : 1401989112666 tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.
Mã số thuế : 0106679575

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với các nội dung sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A các dịch vụ sau:

1.1. Nội dung hợp đồng

Dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30/06/2026 của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc, bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính tại ngày 30/6/2026.

Dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30/09/2026 của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc, bao gồm

Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính tại ngày 30/9/2026.

Dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2026 của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc, bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2026.

Dịch vụ kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của bên A.

Thực hiện kiểm tra các thông tin và số liệu trình bày trên các phụ biểu thuyết minh Báo cáo tài chính sau kiểm toán lập theo quy định.

1.2. Tiến độ thực hiện hợp đồng:

Đối với dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026: Công việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 30/6/2026 được dự kiến bắt đầu từ ngày 28/7/2026; Hoàn thành, phát hành các Biên bản kiểm toán, Báo cáo kết quả kiểm toán chính thức không chậm hơn ngày 31/8/2026 với điều kiện Bên A sẽ cung cấp đầy đủ: Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc; Sổ kế toán, chứng từ kế toán và các hồ sơ tài liệu có liên quan khác được hoàn tất và sẵn sàng cho công việc kiểm toán trước khi đoàn kiểm toán tiến hành kiểm toán.

Đối với soát xét báo cáo tài chính thời điểm 30/9/2026, được dự kiến từ ngày 01/11/2026.

Đối với dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026: Công việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2026 được dự kiến bắt đầu từ ngày 16/02/2027; Hoàn thành phát hành các Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý (nếu có) trước ngày 25/3/2027 với điều kiện Bên A sẽ cung cấp đầy đủ: Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc; Sổ kế toán, chứng từ kế toán và các hồ sơ tài liệu có liên quan khác được hoàn tất và sẵn sàng cho công việc kiểm toán trước khi đoàn kiểm toán tiến hành kiểm toán.

Trường hợp có những phát sinh ngoài dự kiến thì hai bên sẽ cùng bàn bạc trao đổi để thống nhất thời gian phát hành.

ĐIỀU 2. THÀNH PHẦN HỢP ĐỒNG

Thành phần hợp đồng bao gồm các tài liệu sau:

- Văn bản Hợp đồng này;
- Biên bản thương thảo hợp đồng giữa hai bên;
- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

- HSDX và các tài liệu làm rõ HSDX của nhà thầu được lựa chọn;
- HSYC và các tài liệu sửa đổi, bổ sung HSYC;
- Các tài liệu có liên quan.

ĐIỀU 3. LUẬT ĐỊNH VÀ CHUẨN MỤC

- Kiểm toán được thực hiện phù hợp với các quy định của Luật Kiểm toán độc lập và các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

- Mục tiêu của cuộc Kiểm toán là đưa ra kết luận, ý kiến về tính hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu về Báo cáo tài chính của Bên A được trình bày theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Bên B sẽ lập kế hoạch và thực hiện công việc Kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính của Bên A, không có các sai sót và gian lận không mang tính trọng yếu đối với Báo cáo tài chính cũng như không nhằm mục đích cung cấp một sự đảm bảo về hệ thống kiểm soát nội bộ hoặc phát hiện các vấn đề thiếu sót trong hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng liên quan đến các số liệu và việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc của Bên A (trong phạm vi phù hợp) cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính.

- Cuộc kiểm toán bao gồm việc tìm hiểu về tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ để lập kế hoạch kiểm toán cũng như xác định tính chất, thời gian và phạm vi các thủ tục kiểm toán sẽ được thực hiện.

ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của Bên A:

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời hồ sơ, chứng từ, sổ sách kế toán và những thông tin cần thiết khác có liên quan cho bên B. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

- Để thực hiện thủ tục kiểm toán, Bên B có thể yêu cầu Ban Giám đốc Bên A cung cấp Thư giải trình của Ban Giám đốc cho Bên B nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính. Bên B cũng sẽ có thể yêu cầu Ban Giám đốc Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình kiểm toán. Theo các Chuẩn mực kiểm toán chung được thừa nhận, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của Bên A.

- Thông báo kế hoạch kiểm toán cho bên B trước 15 ngày khi bên B thực hiện kiểm toán. Tạo điều kiện thuận lợi cho các kiểm toán viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

- Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác phát sinh (nếu có) cho bên B theo quy định tại Hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B:

- Bên B sẽ có trách nhiệm thực hiện công việc kiểm toán tuân thủ theo các chuẩn mực kiểm toán hiện hành, lập kế hoạch nội dung và kế hoạch kiểm toán cho Bên A, thực hiện cuộc kiểm toán theo kế hoạch và theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu.

- Cử các kiểm toán viên có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán, đảm bảo phù hợp với hồ sơ đề xuất bên B đã gửi cho bên A. Báo cáo Ban Giám đốc Bên A bất cứ sự gian lận hay hoạt động không hợp pháp nào được nhận thức hay phát hiện hoặc những sự kiện khác được chú ý trong cuộc kiểm toán và những thiếu sót trọng yếu trong cách sắp xếp và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ có thể ảnh hưởng đến sự khởi đầu, ghi nhận, quá trình thực hiện và báo cáo các dữ liệu tài chính nhất quán với các báo cáo của Ban Giám đốc Bên A trên Báo cáo tài chính.

- Bên B có trách nhiệm phối hợp cùng bên A giải trình số liệu và thông tin trình bày trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu của Bên A.

- Phải tham gia kiểm kê tài sản cố định, tiền vốn, vật tư hàng hóa, sản phẩm tồn kho, dở dang, ... cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 30/6/2026 và năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2026.

- Kiểm tra, soát xét các khoản công nợ chi tiết theo từng biên bản đối chiếu công nợ.

- Phải phát hành Biên bản Kiểm toán, Báo cáo kết quả kiểm toán, Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý (nếu có).

ĐIỀU 5. BÁO CÁO KIỂM TOÁN, THƯ QUẢN LÝ

- Báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, được phát hành 08 bộ bằng tiếng Việt. Bên A giữ 07 bộ bằng tiếng Việt. Bên B giữ 01 bộ bằng tiếng Việt.

- Biên bản kiểm toán: Biên bản kiểm toán được lập 05 bản bằng tiếng Việt. Bên A giữ 04 bộ bằng tiếng Việt. Bên B giữ 01 bộ bằng tiếng Việt.

- Biên bản kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30/06/2026 đã được kiểm toán, được phát hành chậm nhất vào 31/8/2026.

- Biên bản kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2026 đã được kiểm toán, được phát hành chậm nhất vào 25/3/2027;

- Nếu Bên A có nhu cầu tăng thêm về số lượng báo cáo, phần báo cáo in ấn thêm được thanh toán theo chi phí in ấn thực tế.

- Thư quản lý đề cập tới các mặt hạn chế cần khắc phục và ý kiến đề xuất của kiểm toán viên nhằm cải tiến hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2026 (trường hợp nếu không có hạn chế thì không phải phát hành Thư quản lý).

- Biên bản kiểm toán, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và Thư quản lý được lập bằng tiếng Việt phù hợp với các nguyên tắc kế toán, Chuẩn mực kế toán và Chuẩn mực kiểm toán được chấp nhận chung tại Việt Nam.

ĐIỀU 6. THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG VÀ THỜI HẠN PHÁT HÀNH BÁO CÁO KIỂM TOÁN, THƯ QUẢN LÝ

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 290 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Thời hạn phát hành Biên bản kiểm toán, Báo cáo kết quả kiểm toán, Báo cáo kiểm toán, Thư quản lý: Tùy vào tình hình cụ thể từng giai đoạn kiểm toán sẽ có kế hoạch thống nhất giữa các bên.

ĐIỀU 7. LOẠI HỢP ĐỒNG, CHI PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Tổng chi phí dịch vụ cho nội dung công việc là: **260.508.025 đồng**

(Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi triệu, năm trăm linh tám nghìn, không trăm hai mươi lăm đồng./.)

Giá trị trên đã bao gồm thuế GTGT 8% và các chi phí khác để thực hiện hợp đồng.

- Phương thức và thời hạn thanh toán:

Phương thức và thời hạn thanh toán: Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B và được chia làm 02 lần như sau:

Lần 1: Thanh toán 50% giá trị hợp đồng sau khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lần 2: Thanh toán 50% giá trị hợp đồng còn lại cho Bên B khi dịch vụ hoàn thành và Báo cáo Kiểm toán đã được Bên A ký chấp thuận.

Bên B sẽ phát hành hoá đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành. (Lần 1: Giá trị hóa đơn bằng 50% giá trị hợp đồng sau khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính giữa

niên độ; Lần 2: Giá trị hóa đơn bằng 50% giá trị hợp đồng còn lại cho Bên B khi dịch vụ hoàn thành và Báo cáo tài chính đã được Bên A ký chấp thuận).

- Thời gian thanh toán: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được đầy đủ Biên bản kiểm toán, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Thư quản lý(nếu có) và hóa đơn GTGT hợp lệ của bên B.

ĐIỀU 8. ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT

- Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có gặp khó khăn, cản trở tới việc thực hiện dịch vụ kiểm toán, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và trao đổi tìm biện pháp giải quyết thích hợp trên tinh thần hợp tác, tôn trọng quyền lợi của nhau.

- Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng. Nếu sau 30 ngày kể từ khi bắt đầu thương lượng mà hai bên không đạt được thỏa thuận về giải quyết các tranh chấp theo Hợp đồng, thì một trong hai bên có quyền yêu cầu giải quyết các tranh chấp đó tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Quyết định của tòa án có hiệu lực bắt buộc thi hành đối với cả hai bên. Phí do Bên thua kiện chịu.

- Hồ sơ tài liệu Bên A cung cấp cho Bên B trong quá trình Bên B thực hiện theo nội dung hợp đồng này là tài sản của Bên A. Bên B có trách nhiệm bảo mật và không được lợi dụng bất cứ thông tin, tài liệu nào trong hồ sơ tài liệu Bên A cung cấp vào mục đích khác ngoài mục đích thực hiện hợp đồng nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

ĐIỀU 9. PHẠT KHI VI PHẠM HỢP ĐỒNG

Nếu Bên B không đảm bảo đúng tiến độ của hợp đồng và không thực hiện đúng các nội dung như đã cam kết mà không có lý do chính đáng sẽ chịu phạt chậm tiến độ mỗi ngày 01% giá trị hợp đồng và tổng số tiền phạt tối đa không quá 08% giá trị của hợp đồng.

Trường hợp Bên B không phát hiện được những sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính của Bên A do không thực hiện đầy đủ thủ tục kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam hoặc do hạn chế về năng lực của chuyên gia tư vấn, Bên B phải bồi thường cho Bên A thiệt hại phát sinh, mức bồi thường tối đa không quá 08% giá trị của hợp đồng.

ĐIỀU 10. ĐIỀU KHOẢN KHÁC:

10.1 Chuyển nhượng Hợp đồng

Hợp đồng này không được phép chuyển nhượng trừ khi được sự chấp thuận của Bên A.

10.2 Điều khoản khác

Trường hợp các cơ quan thanh kiểm tra của Nhà nước, Bộ Quốc phòng kiểm tra phát hiện được những sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính của Bên A do bên B không thực hiện đầy đủ thủ tục kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt

Nam hoặc do hạn chế về năng lực của kiểm toán viên, Bên B phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật theo quy định.

ĐIỀU 11. HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng này đảm bảo giá trị cho đến khi thực hiện xong hợp đồng hay một trong hai bên huỷ bỏ hợp đồng do bên kia không thực hiện đúng những cam kết ghi trong hợp đồng.

- Hợp đồng được lập thành năm (05) bản bằng tiếng Việt, Bên A giữ ba (03) bản, Bên B giữ hai (02) bản, có giá trị pháp luật như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký và đóng dấu của cả hai bên.

- Sau khi bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên thì hợp đồng sẽ tự động thanh lý mà không cần phải lập thành biên bản nào khác./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



Phương Kim Mừng

**ĐẠI DIỆN BÊN B
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Ngọc Tú